

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng
Khoa học, sáng kiến tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Sáng kiến;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 3671/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2052/TTr-SKHCN ngày 11/11/2021 (kèm theo ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 2216/STP-XDVB ngày 02/11/2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh Thanh Hóa”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2841/QĐ-UBND ngày 04/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh Thanh Hóa.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các thành viên Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh Thanh Hóa

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

Chương I

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG
KHOA HỌC, SÁNG KIẾN TỈNH THANH HÓA**

Điều 1. Chức năng của Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh Thanh Hóa

Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Hội đồng) có chức năng tư vấn, giúp Chủ tịch UBND tỉnh xem xét công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh; làm căn cứ đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua các cấp và đề nghị các hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 2. Nhiệm vụ của Hội đồng

1. Thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; trên cơ sở đó, tư vấn cho Chủ tịch UBND tỉnh xem xét công nhận.
2. Đề xuất nhân rộng các sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học có giá trị thực tiễn đến các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị nghiên cứu và áp dụng.
3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

Điều 3. Quyền hạn, trách nhiệm của Hội đồng

1. Được cung cấp các tài liệu và đến các cơ sở đang triển khai áp dụng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để kiểm tra tình hình thực tế (nếu cần thiết).
2. Được đảm bảo các điều kiện cần thiết và chế độ theo quy định để thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội đồng.
3. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về các ý kiến tư vấn và kiến nghị của Hội đồng.

Chương II

TỔ CHỨC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 4. Thành phần của Hội đồng

Thành phần Hội đồng gồm có:

- Chủ tịch Hội đồng;
- Các Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Các ủy viên Hội đồng;
- Thư ký Hội đồng.

Điều 5. Thường trực Hội đồng

1. Thường trực của Hội đồng gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng và 01 Ủy viên Thường trực là Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng

- a) Quyết định nội dung và chương trình làm việc tại các kỳ họp Hội đồng;
- b) Quyết định danh sách đại biểu mời tham gia các kỳ họp, hoạt động của Hội đồng;
- c) Giải quyết các công việc giữa hai kỳ họp Hội đồng.

Điều 6. Chủ tịch Hội đồng

1. Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giữ cương vị Chủ tịch Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng được sử dụng con dấu của UBND tỉnh trong chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội đồng.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng

- a) Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội đồng theo các quy định hiện hành của pháp luật và các quy định tại Quy chế này;
- b) Chỉ đạo Thường trực Hội đồng chuẩn bị nội dung, các vấn đề cần thiết đưa ra thảo luận tại các kỳ họp Hội đồng;
- c) Triệu tập và chủ trì các kỳ họp của Thường trực và toàn thể Hội đồng;
- d) Duyệt các báo cáo tư vấn của Hội đồng;
- đ) Chủ tịch Hội đồng có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng giải quyết các công việc của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

Điều 7. Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giữ cương vị Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng; Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh giữ cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng.

2. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng

- a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng được quy định tại Quy chế này; được sử dụng con dấu của cơ quan nơi công tác để điều hành hoạt động của Hội đồng theo nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng phân công;
- b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát cơ quan Thường trực Hội đồng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao; chuẩn bị nội dung, chương trình,

tài liệu và các điều kiện cần thiết cho việc tổ chức các phiên họp Thường trực Hội đồng và Hội đồng;

c) Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thay mặt Chủ tịch Hội đồng giải quyết các công việc của Hội đồng khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền; được sử dụng bộ máy của cơ quan Sở Khoa học và Công nghệ để tham mưu, phục vụ cho hoạt động của Hội đồng;

Điều 8. Ủy viên Hội đồng

1. Ủy viên Hội đồng gồm đại diện lãnh đạo một số sở, ban, ngành cấp tỉnh và Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thanh Hóa.

2. Nhiệm vụ của Ủy viên Hội đồng

a) Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp không tham dự được phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng và gửi phiếu nhận xét, đánh giá đến cơ quan Thường trực Hội đồng trước kỳ họp;

b) Tham gia thẩm định, đánh giá sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

3. Quyền hạn của Ủy viên Hội đồng:

a) Được cung cấp thông tin cần thiết về những vấn đề có liên quan tới các kỳ họp và hoạt động của Hội đồng;

b) Kiến nghị, thảo luận những vấn đề thuộc nhiệm vụ của Hội đồng;

c) Được hưởng các chế độ, phụ cấp theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 9. Thư ký Hội đồng

1. Thư ký Hội đồng gồm: Một công chức thuộc Văn phòng UBND tỉnh phụ trách theo dõi lĩnh vực khoa học và công nghệ và một lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Nhiệm vụ của Thư ký Hội đồng

a) Ghi biên bản các phiên họp Hội đồng và hoàn chỉnh hồ sơ phiên họp;

b) Chuẩn bị tài liệu phục vụ cho các phiên họp của Thường trực Hội đồng và Hội đồng.

Điều 10. Cơ quan Thường trực của Hội đồng

1. Cơ quan Thường trực của Hội đồng là Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Nhiệm vụ của cơ quan Thường trực Hội đồng

a) Đảm bảo các điều kiện cho hoạt động của Hội đồng;

b) Xây dựng kế hoạch; chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu và các điều kiện cần thiết khác cho tổ chức các kỳ họp của Thường trực Hội đồng và Hội đồng;

c) Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học; báo cáo Thường trực Hội đồng xem xét, trình Hội đồng tại các kỳ họp;

d) Lưu trữ, bảo mật hồ sơ theo quy định.

Điều 11. Nhiệm kỳ của Hội đồng

Nhiệm kỳ công tác của Hội đồng là 05 năm. Việc bổ nhiệm, thay đổi thành viên Hội đồng do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan Thường trực của Hội đồng.

Chương III

PHƯƠNG THỨC VÀ NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 12. Hoạt động của thành viên Hội đồng

Các thành viên của Hội đồng hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng về nhiệm vụ được giao.

Điều 13. Tài liệu của Hội đồng

Cơ quan Thường trực Hội đồng có nhiệm vụ chuẩn bị tài liệu về những vấn đề sẽ đưa ra thảo luận ở Hội đồng và chuyển đến các thành viên Hội đồng chậm nhất là 05 ngày trước kỳ họp. Tài liệu cho kỳ họp bất thường phải chuyển đến thành viên Hội đồng chậm nhất là 02 ngày trước ngày họp.

Điều 14. Các kỳ họp của Hội đồng

1. Hội đồng họp 02 kỳ trong năm

a) Kỳ họp thứ nhất: Thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của các tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo để tư vấn cho Chủ tịch UBND tỉnh xem xét công nhận;

b) Kỳ họp thứ hai: Thẩm định, đánh giá hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng cấp tỉnh của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học của các tổ chức, cá nhân thuộc các lĩnh vực khác để tư vấn cho Chủ tịch UBND tỉnh xem xét công nhận.

2. Các phiên họp thường kỳ của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên của Hội đồng tham dự. Các phiên họp bất thường phải có trên 50% số thành viên của Hội đồng tham dự.

3. Trường hợp cần thiết, Hội đồng mời đại biểu là đại diện các cơ quan, đơn vị, các nhà khoa học có uy tín, chuyên gia có liên quan đến lĩnh vực, nội dung của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để tham gia đánh giá, tư vấn giúp Hội đồng. Đại biểu được mời không tham gia biểu quyết tại phiên họp.

Điều 15. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thảo luận công khai và cho điểm độc lập từng hồ sơ theo các tiêu chí và thang điểm quy định (theo hình thức bỏ phiếu kín). Mọi ý kiến và kiến nghị của từng thành viên Hội đồng phải ghi đầy đủ trong biên bản có chữ ký của người chủ trì và của thư ký Hội đồng. Biên bản họp Hội đồng được gửi cho Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và lưu tại cơ quan thường trực Hội đồng.

Trong một số trường hợp, ý kiến tư vấn, góp ý của Hội đồng có thể thông qua hình thức gửi văn bản lấy ý kiến.

Điều 16. Kinh phí hoạt động của Hội đồng

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Sở Khoa học và Công nghệ. Nội dung chi cho hoạt động của Hội đồng gồm:

a) Chi cho các phiên họp toàn thể của Hội đồng, hội thảo, tọa đàm, lấy ý kiến đóng góp bằng văn bản của các thành viên Hội đồng, thường trực Hội đồng;

b) Chi cho việc chuẩn bị tài liệu, tư liệu, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm phục vụ hoạt động của Hội đồng;

c) Chi phụ cấp cho các thành viên Hội đồng; lưu trú, công tác phí và thuê phương tiện đi lại cho các thành viên Hội đồng, chuyên gia khi thực hiện khảo sát thực tế theo nội dung, kế hoạch hoạt động được Thường trực Hội đồng chấp nhận; chi cho khách mời tham dự phiên họp Hội đồng;

d) Chi cho nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị bài tham luận, phản biện;

đ) Các chi phí khác có liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

2. Các nội dung chi thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 17. Khen thưởng

Các thành viên Hội đồng có thành tích trong các hoạt động của Hội đồng được đề nghị khen thưởng và thực hiện theo các quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN, ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Điều 18. Hồ sơ đề nghị và thời gian tiếp nhận

1. Hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học (01 bộ), bao gồm:

a) Đơn yêu cầu đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học;

b) Bản sao Giấy chứng nhận hoặc Quyết định công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở;

c) Bản sao Quyết định của cấp có thẩm quyền chấp thuận việc công nhận sáng kiến (đối với sáng kiến thuộc trường hợp quy định tại Khoản 4, Điều 7 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến);

d) Báo cáo kết quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được đơn vị áp dụng xác nhận. Trường hợp sáng kiến được chuyển giao cho nhiều đơn vị khác ứng dụng thì phải có xác nhận của thủ trưởng các đơn vị đó.

2. Thời gian nhận hồ sơ

Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học hàng năm, chia thành 2 đợt:

a) Đợt 1: Từ ngày 01/6 đến ngày 30/6, tiếp nhận hồ sơ đối với sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

b) Đợt 2: Từ ngày 15/11 đến ngày 15/12, tiếp nhận hồ sơ đối với sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực khác.

Điều 19. Tiêu chí, trình tự đánh giá và đề nghị công nhận

1. Tiêu chí đánh giá: Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được đánh giá trên 03 tiêu chí theo thang điểm 100, cụ thể như sau:

a) Tính mới, sáng tạo: Tối đa 10 điểm được tính hệ số 3. Tổng điểm tối đa 30 điểm;

b) Khả năng áp dụng, nhân rộng: Tối đa 10 điểm được tính hệ số 3. Tổng điểm tối đa 30 điểm;

c) Đã được áp dụng mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực: Tối đa 10 điểm được tính hệ số 4. Tổng điểm tối đa 40 điểm.

2. Trình tự đánh giá.

a) Cơ quan Thường trực Hội đồng báo cáo tóm tắt kết quả tiếp nhận, thẩm định sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học;

b) Thành viên Hội đồng thảo luận nhận xét, đánh giá đối với từng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học;

c) Thành viên Hội đồng cho ý kiến đánh giá độc lập (bỏ phiếu kín) bằng điểm số trên Phiếu đánh giá;

d) Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.

3. Đề nghị công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

a) Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được Hội đồng đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh công nhận nếu đồng thời đáp ứng được 02 điều kiện sau đây:

- Có hồ sơ đảm bảo theo quy định tại Điều 18 Quy chế này;
- Có điểm trung bình của các thành viên đạt từ 70 điểm trở lên và không có tiêu chí nào dưới 50% điểm tối đa.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày họp Hội đồng, cơ quan Thường trực Hội đồng hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Điều khoản thi hành và việc bổ sung, sửa đổi quy chế

Các thành viên Hội đồng Khoa học, sáng kiến tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Khi cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng giai đoạn hoặc thay đổi theo quy định hiện hành của pháp luật, Cơ quan thường trực tổng hợp, tham mưu đề xuất Hội đồng xem xét, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định./.